

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Cao đẳng hệ liên thông chính quy năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG

Căn cứ quyết định số 3858/2001/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Về việc thành lập Trường cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng”;

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-BKH ngày 27 tháng 11 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng”;

Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học”;

Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Hội đồng xét tốt nghiệp về việc đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp cao đẳng liên thông năm 2014 hệ chính quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp năm 2014 cho 165 sinh viên cao đẳng hệ liên thông chính quy, trong đó:

- **Hệ cao đẳng liên thông vào trường năm 2011:** **04 sinh viên**
 - + Ngành Kế toán: 04 sinh viên
- **Hệ cao đẳng liên thông vào trường năm 2012:** **161 sinh viên**
 - + Ngành Quản trị kinh doanh: 33 sinh viên
 - + Ngành Kế toán: 128 sinh viên

(Có danh sách kèm theo)



Điều 2. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các Khoa, Phòng liên quan và sinh viên có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Ban giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

TS. Lê Quang Hùng



DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT I NĂM 2014

(Kèm theo Quyết định số: 120 /QĐ-KTKH-QLĐT ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng)

STT	Ngành	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày Sinh	Giới tính	Nơi Sinh	Số TCTL	ĐTB4	ĐTB10	Xếp loại tốt nghiệp
1	Kế toán	LKT1_11	111383201110	Trần Thị Hà	20/03/1991	Nữ	Gia Lai	47	3.21	8.09	Giỏi
2	Kế toán	LKT1_11	111383201147	Trần Thương Sơn	17/05/1982	Nam	Quảng Bình	47	2.57	7.27	Khá
3	Kế toán	LKT1_11	111383201149	Trần Quyết Thắng	18/02/1987	Nam	Hà Tĩnh	47	2.28	6.57	Trung bình
4	Kế toán	LKT3_11	111383201324	Trần Thị Thúy Kiều	10/04/1991	Nữ	Quảng Trị	47	2.23	6.44	Trung bình
5	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102102	Trần Long Biên	03/08/1991	Nam	Đà Nẵng	47	2.57	7.14	Khá
6	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102103	Nguyễn Thị Thanh Bình	02/01/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	3.23	8.20	Giỏi
7	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102104	Trần Thị Cẩm	09/12/1989	Nữ	Quảng Nam	47	3.15	8.07	Giỏi
8	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102105	Trần Thị Cỏ	02/01/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.66	7.16	Khá
9	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102107	Trần Thị Kim Cúc	15/09/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	3.85	8.87	Xuất sắc
10	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102109	Nguyễn Văn Xuân Cường	01/11/1991	Nam	Đà Nẵng	47	2.38	6.71	Trung bình
11	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102110	Nguyễn Thị Diệp	01/05/1990	Nữ	Quảng Ngãi	47	2.19	6.59	Trung bình
12	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102111	Huyền Thị Ngân Hà	10/09/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.85	7.53	Khá
13	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102112	Nguyễn Thị Bích Hằng	10/10/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.28	6.66	Trung bình
14	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102113	Nguyễn Thủy Hạnh	20/02/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	2.26	6.78	Trung bình
15	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102114	Ngô Thị Bích Hiền	20/08/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	2.72	7.07	Khá
16	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102116	Đỗ Mạnh Hùng	23/08/1991	Nam	Đà Nẵng	47	2.00	6.26	Trung bình
17	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102117	Nguyễn Đức Khoa	09/08/1990	Nam	Đà Nẵng	47	2.15	6.45	Trung bình
18	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102118	Nguyễn Thị Liên	01/03/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	3.00	7.68	Khá
19	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102119	Nguyễn Văn Lợi	28/05/1991	Nam	Bình Định	47	2.30	6.65	Trung bình
20	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102120	Mạc Thị Mỹ	02/03/1991	Nữ	Bình Định	47	3.00	7.80	Khá
21	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102121	Nguyễn Thị Thanh Nhung	12/01/1992	Nữ	Quảng Trị	47	2.64	7.10	Khá
22	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102122	Phan Thị Hồng Phong	11/10/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.34	8.18	Giỏi
23	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102123	Trương Vĩnh Phước	10/08/1988	Nam	Quảng Trị	47	2.60	7.11	Khá
24	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102124	Trần Văn Phương	12/06/1991	Nam	Đà Nẵng	47	2.60	6.84	Khá

STT	Ngành	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày Sinh	Giới tính	Nơi Sinh	Số TCTL	ĐTB4	ĐTB10	Xếp loại tốt nghiệp
25	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102125	Phạm Thanh Quảng	06/02/1992	Nam	Quảng Nam	47	2.36	6.84	Trung bình
26	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102128	Lê Thị Hoàng Thanh	21/11/1991	Nữ	Quảng Nam	47	2.98	7.76	Khá
27	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102130	Phạm Thị Thu Thảo	10/12/1990	Nữ	Đà Nẵng	47	2.36	6.77	Trung bình
28	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102131	Nguyễn Nhật Thi	08/02/1992	Nam	Đà Nẵng	47	2.17	6.44	Trung bình
29	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102132	Huyền Thị Bích Thoa	20/11/1992	Nữ	Bình Định	47	3.21	8.08	Giỏi
30	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102135	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	05/06/1991	Nữ	Quảng Nam	47	2.79	7.26	Khá
31	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102136	Đỗ Thị Hồng Thúy	05/04/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.57	7.09	Khá
32	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102138	Đặng Thị Xuân Trang	16/10/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	3.40	8.27	Giỏi
33	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102139	Võ Thị Huyền Trang	22/03/1991	Nữ	Quảng Trị	47	2.45	6.92	Trung bình
34	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102142	Lê Thanh Tuấn	10/12/1989	Nam	Quảng Bình	47	2.47	6.90	Trung bình
35	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102144	Đinh Tấn Viên	05/08/1992	Nam	Quảng Ngãi	47	2.70	7.14	Khá
36	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102145	Phan Doãn Như Ý	20/03/1992	Nam	Đà Nẵng	47	2.34	6.70	Trung bình
37	Quản trị kinh doanh	LQT1_12	121383102146	Vương Hoàng Lê Thị Kim Yến	28/02/1992	Nữ	Đak Lăk	47	2.89	7.60	Khá
38	Kế toán	LKT1_12	121383201101	Dương Thị An	15/08/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.91	7.56	Khá
39	Kế toán	LKT1_12	121383201102	Hoàng Thị Ngọc Anh	4/12/1987	Nữ	Quảng Trị	47	2.98	7.71	Khá
40	Kế toán	LKT1_12	121383201103	Nguyễn Thị Phương Anh	13/10/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	3.36	8.34	Giỏi
41	Kế toán	LKT1_12	121383201104	Võ Thị Chi	10/4/1992	Nữ	Quảng Ngãi	47	2.87	7.44	Khá
42	Kế toán	LKT1_12	121383201105	Nguyễn Thị Chuyên	13/4/1991	Nữ	Nghệ An	47	3.32	8.26	Giỏi
43	Kế toán	LKT1_12	121383201106	Trần Thị Hải Đăng	26/10/1992	Nữ	Gia Lai	47	3.45	8.33	Giỏi
44	Kế toán	LKT1_12	121383201107	Trương Thị Diệp	20/10/1990	Nữ	Quảng Trị	47	3.30	8.26	Giỏi
45	Kế toán	LKT1_12	121383201108	Lê Thị Ngọc Diệu	22/2/1991	Nữ	Quảng Trị	47	2.68	7.34	Khá
46	Kế toán	LKT1_12	121383201109	Nguyễn Thị Lan Diệu	30/3/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.26	8.15	Giỏi
47	Kế toán	LKT1_12	121383201110	Đinh Thị Kim Dung	23/8/1990	Nữ	Nghệ An	47	3.57	9.69	Xuất sắc
48	Kế toán	LKT1_12	121383201111	Phạm Thị Hạnh Dung	01/10/1990	Nữ	Đà Nẵng	47	3.81	9.07	Xuất sắc
49	Kế toán	LKT1_12	121383201112	Phan Thị Kim Dung	12/12/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	3.28	8.20	Giỏi
50	Kế toán	LKT1_12	121383201113	Võ Thị Tùng Duy	10/4/1992	Nữ	Bình Định	47	2.83	7.39	Khá
51	Kế toán	LKT1_12	121383201114	Đỗ Thị Gấm	4/4/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.13	7.98	Khá

STT	Ngành	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày Sinh	Giới tính	Nơi Sinh	Số TCTL	ĐTB4	ĐTB10	Xếp loại tốt nghiệp
52	Kế toán	LKT1_12	121383201115	Hoàng Thị Mai Hà	10/6/1992	Nữ	Quảng Bình	47	2.51	7.04	Khá
53	Kế toán	LKT1_12	121383201117	Nguyễn Thị Hiền	30/11/1992	Nữ	Quảng Bình	47	2.98	7.73	Khá
54	Kế toán	LKT1_12	121383201118	Nguyễn Thị Hiền	7/7/1990	Nữ	Hà Tĩnh	47	2.26	6.59	Trung bình
55	Kế toán	LKT1_12	121383201119	Võ Thị Hiệp	14/11/1991	Nữ	Bình Định	47	3.43	8.36	Giỏi
56	Kế toán	LKT1_12	121383201121	Phan Thị Lệ Huyền	19/8/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	3.15	7.83	Khá
57	Kế toán	LKT1_12	121383201122	Lê Thị Lan	21/7/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.43	8.31	Giỏi
58	Kế toán	LKT1_12	121383201123	Trần Thị Lan	25/01/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.81	9.04	Xuất sắc
59	Kế toán	LKT1_12	121383201124	Nguyễn Thị Lành	14/5/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.23	8.12	Giỏi
60	Kế toán	LKT1_12	121383201125	Trần Thị Bích Lệ	4/3/1990	Nữ	Quảng Bình	47	2.66	7.15	Khá
61	Kế toán	LKT1_12	121383201126	Lê Thị Liên	17/5/1989	Nữ	Quảng Trị	47	2.96	7.65	Khá
62	Kế toán	LKT1_12	121383201127	Nguyễn Thị Kim Liên	20/2/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.32	8.27	Giỏi
63	Kế toán	LKT1_12	121383201128	Võ Thị Liễu	25/4/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	3.30	8.20	Giỏi
64	Kế toán	LKT1_12	121383201129	Phan Thị Thùy Linh	6/6/1992	Nữ	Quảng Bình	47	2.64	7.16	Khá
65	Kế toán	LKT1_12	121383201130	Nguyễn Thị Lưu	6/4/1991	Nữ	Thanh Hóa	47	2.55	6.93	Khá
66	Kế toán	LKT1_12	121383201131	Bùi Thị Lưu Luyến	5/03/1992	Nữ	Quảng Trị	47	2.91	7.76	Khá
67	Kế toán	LKT1_12	121383201132	Phan Thị Mi Ly	01/8/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.43	8.38	Giỏi
68	Kế toán	LKT1_12	121383201133	Nguyễn Khánh Lynh	23/3/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.57	7.13	Khá
69	Kế toán	LKT1_12	121383201134	Cao Thị Mến	25/12/1990	Nữ	Quảng Trị	47	3.21	8.01	Giỏi
70	Kế toán	LKT1_12	121383201135	Nguyễn Thị My	14/7/1991	Nữ	Quảng Trị	47	3.17	7.99	Khá
71	Kế toán	LKT1_12	121383201136	Hồ Thị Tuyết Ngân	30/6/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.13	7.74	Khá
72	Kế toán	LKT1_12	121383201137	Nguyễn Thị Nghĩa	11/4/1990	Nữ	Quảng Bình	47	3.57	8.79	Giỏi
73	Kế toán	LKT1_12	121383201138	Trần Thị Nhân	25/4/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.15	7.74	Khá
74	Kế toán	LKT1_12	121383201139	Võ Thị Thanh Nhân	04/04/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.30	8.21	Giỏi
75	Kế toán	LKT1_12	121383201140	Lê Thị Như	02/12/1991	Nữ	Quảng Trị	47	3.49	8.30	Giỏi
76	Kế toán	LKT1_12	121383201141	Đặng Thị Cẩm Nhung	27/9/1992	Nữ	Quảng Bình	47	3.70	8.73	Xuất sắc
77	Kế toán	LKT1_12	121383201142	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/04/1992	Nữ	Quảng Trị	47	2.36	6.69	Trung bình
78	Kế toán	LKT1_12	121383201143	Phạm Thị Nhung	23/10/1992	Nữ	Nghệ An	47	3.81	9.18	Xuất sắc

STT	Ngành	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày Sinh	Giới tính	Nơi Sinh	Số TCTL	ĐTB4	ĐTB10	Xếp loại tốt nghiệp
79	Kế toán	LKT1_12	121383201144	Bùi Thị Ninh	18/9/1991	Nữ	Hà Tĩnh	47	3.21	8.12	Giỏi
80	Kế toán	LKT1_12	121383201145	Bùi Thị Kim Phương	15/01/1991	Nữ	Gia Lai	47	3.34	8.25	Giỏi
81	Kế toán	LKT1_12	121383201146	Đỗ Hoàng Phương	20/7/1988	Nam	Quảng Trị	47	2.85	7.58	Khá
82	Kế toán	LKT1_12	121383201147	Phạm Thị Hoài Phương	11/12/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	3.06	7.87	Khá
83	Kế toán	LKT1_12	121383201148	Hoàng Thị Hoa Phương	17/01/1992	Nữ	Quảng Bình	47	2.96	7.56	Khá
84	Kế toán	LKT1_12	121383201149	Đoàn Thị Ngọc Quỳnh	10/4/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.00	7.66	Khá
85	Kế toán	LKT1_12	121383201150	Trần Thị Suong	30/8/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.36	8.50	Giỏi
86	Kế toán	LKT1_12	121383201151	Trịnh Thị Thắm	02/10/1991	Nữ	Quảng Trị	47	3.11	8.02	Giỏi
87	Kế toán	LKT1_12	121383201152	Phan Thị Thắng	16/7/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.40	8.41	Giỏi
88	Kế toán	LKT1_12	121383201153	Ngô Thị Thanh	9/7/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	3.70	8.98	Xuất sắc
89	Kế toán	LKT1_12	121383201154	Trương Thị Phương Thảo	25/7/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.81	8.76	Xuất sắc
90	Kế toán	LKT1_12	121383201155	Nguyễn Thị Cao Thi	10/4/1992	Nữ	Bình Định	47	3.21	7.89	Giỏi
91	Kế toán	LKT1_12	121383201156	Trần Thị Minh Thu	10/8/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.43	8.28	Giỏi
92	Kế toán	LKT1_12	121383201157	Nguyễn Thị Bích Thuận	10/9/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	3.02	7.69	Khá
93	Kế toán	LKT1_12	121383201158	Lê Thị Thanh Thương	12/12/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.47	8.63	Giỏi
94	Kế toán	LKT1_12	121383201159	Nguyễn Thị Thanh Thủy	26/11/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.06	7.68	Khá
95	Kế toán	LKT1_12	121383201160	Bùi Thị Thủy	20/10/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.17	7.91	Khá
96	Kế toán	LKT1_12	121383201161	Đinh Viết Toàn	16/7/1991	Nam	Khánh Hòa	47	2.21	6.56	Trung bình
97	Kế toán	LKT1_12	121383201162	Hoàng Thị Trang	13/6/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.36	8.32	Giỏi
98	Kế toán	LKT1_12	121383201163	Mai Trần Diệu Trinh	24/2/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	3.30	8.03	Giỏi
99	Kế toán	LKT1_12	121383201164	Nguyễn Thị Bích Truyền	6/10/1992	Nữ	Bình Định	47	3.40	8.19	Giỏi
100	Kế toán	LKT1_12	121383201165	Nguyễn Thị Việt Tú	12/7/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	2.83	7.45	Khá
101	Kế toán	LKT1_12	121383201166	Nguyễn Thị Tuyết	19/6/1991	Nữ	Nghệ An	47	3.53	8.60	Giỏi
102	Kế toán	LKT1_12	121383201167	Lê Thị Vân	01/9/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.02	7.64	Khá
103	Kế toán	LKT1_12	121383201168	Phạm Thị Xuyên	20/7/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.36	8.29	Giỏi
104	Kế toán	LKT1_12	121383201169	Phạm Thị Yến	24/9/1991	Nữ	Nghệ An	47	3.13	7.91	Khá
105	Kế toán	LKT1_12	121383201170	Phùng Hải Yến	06/10/1992	Nữ	Hà Tây	47	3.68	8.58	Xuất sắc

STT	Ngành	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày Sinh	Giới tính	Nơi Sinh	Số TCTL	ĐTB4	ĐTB10	Xếp loại tốt nghiệp
106	Kế toán	LKT2_12	121383201201	Hoàng Thị Lan Anh	24/4/1991	Nữ	Quảng Bình	47	3.11	7.96	Khá
107	Kế toán	LKT2_12	121383201203	Trương Thị Ngọc Bích	16/9/1991	Nữ	Quảng Bình	47	2.38	6.76	Trung bình
108	Kế toán	LKT2_12	121383201204	Hoàng Thị Thanh Bình	29/9/1992	Nữ	Đắk Lắk	47	3.32	8.19	Giỏi
109	Kế toán	LKT2_12	121383201205	Vũ Thị Cấp	10/5/1992	Nữ	Thanh Hóa	47	3.66	8.86	Xuất sắc
110	Kế toán	LKT2_12	121383201207	Huyền Thị Bảo Châu	06/11/1992	Nữ	Quảng Ngãi	47	3.34	8.29	Giỏi
111	Kế toán	LKT2_12	121383201208	Trần Hoàng Khánh Chi	26/11/1991	Nữ	Quảng Trị	47	3.57	8.51	Giỏi
112	Kế toán	LKT2_12	121383201209	Nguyễn Thị Hoài Chung	10/8/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.55	8.69	Giỏi
113	Kế toán	LKT2_12	121383201210	Nguyễn Thị Danh	22/11/1992	Nữ	Nghệ An	47	2.49	7.00	Khá
114	Kế toán	LKT2_12	121383201211	Nguyễn Thị Diễm	24/01/1990	Nữ	Đắk Lắk	47	3.15	7.99	Khá
115	Kế toán	LKT2_12	121383201212	Lê Thị Dung	16/10/1991	Nữ	Thanh Hóa	47	2.30	6.69	Trung bình
116	Kế toán	LKT2_12	121383201213	Nguyễn Thị Mỹ Dung	17/01/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.28	8.00	Giỏi
117	Kế toán	LKT2_12	121383201214	Võ Thị Dung	7/11/1991	Nữ	Quảng Nam	47	2.60	7.24	Khá
118	Kế toán	LKT2_12	121383201215	Trần Thị Thu Hà	5/11/1992	Nữ	Quảng Bình	47	3.21	8.06	Giỏi
119	Kế toán	LKT2_12	121383201216	Thái Thị Thu Hải	18/01/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.57	8.67	Giỏi
120	Kế toán	LKT2_12	121383201217	Phạm Thu Hiền	18/10/1992	Nữ	Ninh Bình	47	2.72	7.23	Khá
121	Kế toán	LKT2_12	121383201218	Nguyễn Thị Hòa	10/11/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.38	8.29	Giỏi
122	Kế toán	LKT2_12	121383201219	Phan Thị Thanh Hòa	12/7/1992	Nữ	Hà Tĩnh	47	3.09	7.86	Khá
123	Kế toán	LKT2_12	121383201220	Nguyễn Thị Ánh Hồng	01/11/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.38	8.37	Giỏi
124	Kế toán	LKT2_12	121383201221	Nguyễn Thị Kim Huệ	17/8/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.15	7.96	Khá
125	Kế toán	LKT2_12	121383201222	Lê Thị Ngọc Huyền	27/10/1986	Nữ	Quảng Trị	47	3.83	9.10	Xuất sắc
126	Kế toán	LKT2_12	121383201223	Nguyễn Thị Thu Huyền	5/8/1992	Nữ	Quảng Trị	47	3.21	8.24	Giỏi
127	Kế toán	LKT2_12	121383201224	Nguyễn Thị Huyền	01/9/1991	Nữ	Nghệ An	47	3.13	8.00	Giỏi
128	Kế toán	LKT2_12	121383201225	Cao Thị Khánh	25/4/1992	Nữ	Nghệ An	47	3.47	8.35	Giỏi
129	Kế toán	LKT2_12	121383201226	Bùi Thị Thủy Kiều	28/12/1992	Nữ	Bình Định	47	2.23	6.58	Trung bình
130	Kế toán	LKT2_12	121383201227	Nguyễn Thị Mỹ Lại	07/8/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.49	8.42	Giỏi
131	Kế toán	LKT2_12	121383201228	Nguyễn Thị Cẩm Liên	18/5/1991	Nữ	Hà Tĩnh	47	3.72	8.85	Xuất sắc
132	Kế toán	LKT2_12	121383201229	Lê Thị Kim Lộc	7/06/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.51	8.55	Giỏi

STT	Ngành	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày Sinh	Giới tính	Nơi Sinh	Số TCTL	ĐTB4	ĐTB10	Xếp loại tốt nghiệp
133	Kế toán	LKT2_12	121383201230	Hoàng Thị Khánh Ly	20/2/1991	Nữ	Quảng Trị	47	2.98	7.69	Khá
134	Kế toán	LKT2_12	121383201231	Trương Thị Mỹ Ly	21/9/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.55	8.64	Giỏi
135	Kế toán	LKT2_12	121383201232	Nguyễn Thị Thiên Lý	20/10/1992	Nữ	Quảng Ngãi	47	3.60	8.52	Xuất sắc
136	Kế toán	LKT2_12	121383201233	Trần Thị Ngọc Mai	18/4/1992	Nữ	Quảng Trị	47	2.53	6.86	Khá
137	Kế toán	LKT2_12	121383201234	Phạm Thị Xuân Nữ	02/02/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.17	7.76	Khá
138	Kế toán	LKT2_12	121383201235	Lê Thị Phương	2/8/1990	Nữ	Quảng Trị	47	2.98	7.77	Khá
139	Kế toán	LKT2_12	121383201236	Nguyễn Thị Ly Phương	10/10/1991	Nữ	Quảng Nam	47	2.94	7.73	Khá
140	Kế toán	LKT2_12	121383201237	Nguyễn Thị Sự	28/7/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.40	8.38	Giỏi
141	Kế toán	LKT2_12	121383201238	Huỳnh Thị Thanh Tâm	31/5/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.32	8.16	Giỏi
142	Kế toán	LKT2_12	121383201239	Lê Nữ Tịnh Tâm	17/10/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	2.49	7.00	Khá
143	Kế toán	LKT2_12	121383201240	Phạm Thị Tâm	12/5/1992	Nữ	Quảng Bình	47	3.02	7.71	Khá
144	Kế toán	LKT2_12	121383201241	Quách Thị Thanh Tâm	26/01/1992	Nữ	Quảng Ngãi	47	3.60	8.37	Xuất sắc
145	Kế toán	LKT2_12	121383201243	Đặng Thị Ngọc Thảo	20/6/1990	Nữ	Quảng Nam	47	2.38	6.68	Trung bình
146	Kế toán	LKT2_12	121383201244	Lê Thị Thu Thảo	01/5/1991	Nữ	Quảng Nam	47	2.06	6.23	Trung bình
147	Kế toán	LKT2_12	121383201245	Nguyễn Thị Thu Thảo	17/10/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	3.26	8.00	Giỏi
148	Kế toán	LKT2_12	121383201247	Nguyễn Thị Hồng Thơ	14/7/1991	Nữ	Quảng Bình	47	2.19	6.41	Trung bình
149	Kế toán	LKT2_12	121383201248	Nguyễn Thị Thuong	14/6/1990	Nữ	TT Huế	47	2.79	7.36	Khá
150	Kế toán	LKT2_12	121383201249	Nguyễn Thị Thuong	18/8/1992	Nữ	Đà Nẵng	47	2.89	7.67	Khá
151	Kế toán	LKT2_12	121383201250	Nguyễn Thị Thủy	12/10/1991	Nữ	Quảng Trị	47	2.91	7.69	Khá
152	Kế toán	LKT2_12	121383201251	Lê Thị Thủy	9/10/1990	Nữ	Quảng Nam	47	2.15	6.45	Trung bình
153	Kế toán	LKT2_12	121383201252	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	10/02/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.57	8.72	Giỏi
154	Kế toán	LKT2_12	121383201253	Trần Thị Kim Tiên	27/10/1991	Nữ	Đà Nẵng	47	3.13	7.71	Khá
155	Kế toán	LKT2_12	121383201254	Phan Thị Tinh	12/01/1992	Nữ	Quảng Trị	47	2.62	7.21	Khá
156	Kế toán	LKT2_12	121383201255	Trần Thị Tịnh	10/5/1992	Nữ	Quảng Trị	47	2.43	6.79	Trung bình
157	Kế toán	LKT2_12	121383201256	Bùi Đức Toàn	15/7/1988	Nam	Quảng Nam	47	3.00	7.69	Khá
158	Kế toán	LKT2_12	121383201257	Nguyễn Thị Phương Trâm	9/8/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.68	7.25	Khá
159	Kế toán	LKT2_12	121383201258	Hứa Thị Thùy Trang	03/9/1992	Nữ	Quảng Nam	47	2.62	7.11	Khá

STT	Ngành	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày Sinh	Giới tính	Nơi Sinh	Số TCTL	ĐTB4	ĐTB10	Xếp loại tốt nghiệp
160	Kế toán	LKT2_12	121383201260	Nguyễn Thị Thùy Trang	13/10/1991	Nữ	Quảng Nam	47	2.55	7.21	Khá
161	Kế toán	LKT2_12	121383201261	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	20/4/1992	Nữ	Quảng Nam	47	3.60	8.60	Xuất sắc
162	Kế toán	LKT2_12	121383201262	Đào Mạnh Tuấn	12/4/1992	Nam	Quảng Bình	47	2.72	7.45	Khá
163	Kế toán	LKT2_12	121383201263	Đinh Thị Thùy Vân	06/6/1991	Nữ	Quảng Nam	47	2.47	6.96	Trung bình
164	Kế toán	LKT2_12	121383201264	Hồ Thị Mộng Vân	20/3/1991	Nữ	Quảng Bình	47	3.02	7.91	Khá
165	Kế toán	LKT2_12	121383201265	Lương Thị Vân	20/10/1991	Nữ	Quảng Nam	47	3.57	8.47	Giỏi



TS. Lê Quang Hùng

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 5 năm 2014

Người lập danh sách


Nguyễn Tiên Duyệt

